

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ- ST

Ngày: 24-7-2017.

V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Thanh Tùng

Bà: Trần Thị Ngọc Phượng

Thư ký phiên tòa: Ông: Chau Chanh Đô Ra

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên
tòa: Bà Võ Thị Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm
công khai vụ án thụ lý số: 40/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2017 về tranh
chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXX-
ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Mau Như Y, sinh năm 1978; nơi cư trú: số 248, ấp A, xã C,
huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1973; nơi cư trú: số 248, ấp A, xã C,
huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn ly hôn ngày 15-02-2017 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị
Mau Như Y trình bày: Vào năm 1996 chị và anh Nguyễn Hoàng P tự nguyện đi đến
hôn nhân, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống chị và anh có với nhau 02 con
chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 20-2-1997 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 11-
7-2005, anh chị hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn từ năm
2014 đến nay nguyên nhân do anh P không có nghề nghiệp ổn định, không chăm lo
cho gia đình, không có trách nhiệm với con cái, chị và anh đã ly thân từ tháng 2-2017
đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chị yêu cầu xin ly hôn
với anh Nguyễn Hoàng P.

Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 20-2-1997 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 11-7-2005, hiện đang sống cùng chị và anh P. Cháu Nguyễn Hoàng T theo nguyện vọng của con muốn sống với ai người đó nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Nguyễn Hoàng V tôi xin được nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản ghi lời khai ngày 18-4-2017 bị đơn anh Nguyễn Hoàng P trình bày: Anh và chị Y có đăng ký kết hôn vào năm 1996, quá trình chung sống vợ chồng có ghen tuông, cũng có cãi vã nhau nhưng thời gian đã lâu rồi, mâu thuẫn giữa vợ chồng tôi không trầm trọng, mâu thuẫn không lớn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Mau Như Y.

Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 20-2-1997 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 11-7-2005, hiện đang sống cùng chúng tôi. Tôi xin nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng V, còn Nguyễn Hoàng T đã trưởng thành và sống tự lập được, theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng cháu Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Hoàng V muốn sống chung với mẹ là Mau Như Y.

Tại phiên tòa:

Chị Mau Như Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P; về con chung: Cháu Nguyễn Hoàng T theo nguyện vọng của con muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng; chị xin nuôi Nguyễn Hoàng V; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của anh Nguyễn Hoàng P: anh P cho rằng mâu thuẫn không trầm trọng, nên anh không đồng ý ly hôn; về con chung: Cháu Nguyễn Hoàng T theo nguyện vọng của con vì cháu đã trưởng thành và sống tự lập được, anh xin nuôi Nguyễn Hoàng V, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông P vắng mặt không rõ lý do.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Chị Mau Như Y và ông Nguyễn Hoàng P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, dần đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P không chăm lo cho gia đình. Tại phiên tòa chị Y trình bày trước khi kết hôn ông P không có nghề nghiệp, hàng ngày phụ giúp việc buôn bán ngoài chợ. Đến khoảng tháng 11-2016 anh P không tiếp tục phụ giúp gia đình. Qua nội dung trên, mặc dù, anh P không có nghề nghiệp, chưa làm tròn bổn phận của người chồng, người cha, vợ chồng có thường xuyên cãi nhau nhưng nhận thấy mâu thuẫn đó chỉ mới phát sinh trong thời gian ngắn, chưa đến mức trầm trọng, anh P có thể sửa đổi, tìm cho mình một việc làm phù hợp có nguồn thu nhập để lo cho vợ con, đời sống hôn nhân có thể hàn gắn. Tuy nhiên chị Y và anh P đã ly thân từ tháng 02-2017 đến nay nhưng cả hai vẫn còn sống chung một nhà.

Từ các nhận định trên nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Y và anh P chưa đến mức trầm trọng dẫn đến ly hôn do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Y không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Hoàng P cư trú tại ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng P đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hoàng P.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa chị Mau Như Y và anh Nguyễn Hoàng P được xác lập trên cơ sở tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn theo quy định Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống vợ chồng, chị Mau Như Y và anh Nguyễn Hoàng P có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 20-2-1997 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 11-7-2005, hiện đang sống cùng anh chị, tuy nhiên chị Y cho rằng do anh P

có nghề nghiệp ổn định, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không thể tiếp tục, chị xin ly hôn với anh P. Anh P không đồng ý ly hôn với chị Y, anh cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị không trầm trọng, đôi khi cãi nhau, ghen tuông vô cớ.

Theo biên bản xác minh ngày 15-5-2017 tại chi hội phụ nữ ấp An Thuận, xã Châu Lăng và ban ấp An Thuận, xã Châu Lăng cho biết cuộc sống hôn nhân giữa chị Mau Như Y và anh Nguyễn Hoàng P thường xuyên cãi vả mâu thuẫn chính là anh P không có công ăn việc làm, không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn có xảy ra trầm trọng chị cũng đã cho anh P thời gian hàn gắn, anh P không sửa đổi, bên cạnh đó anh P và chị Y hiện nay vẫn sống chung nhà, anh P vẫn chăm lo cho gia đình, con cái, đưa đón con đi học, chị Y buôn bán tại chợ, ngoài ra ban ấp và chi hội phụ nữ ấp không biết gì thêm về đời sống hôn nhân của anh, chị. Tại phiên tòa chị Mau Như Y cho rằng anh và chị kết hôn vào năm 1996, lúc này anh P không có nghề nghiệp ổn định, chị và anh buôn bán nhỏ, anh P phụ chị buôn bán, chỉ từ khoảng thời gian tháng 12-2016 anh P không phụ chị buôn bán nữa, cuộc sống hôn nhân của chị và anh P phát sinh mâu thuẫn từ đó do anh P không có nghề nghiệp ổn định, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, chị và anh bắt đầu ly thân từ tháng 2-2017 đến nay, ngoài mâu thuẫn trên thì giữa chị Y và anh P không còn mâu thuẫn nào khác.

Hội đồng xét xử nhận thấy qua biên bản xác minh tại địa phương và lời khai tại phiên tòa thì mâu thuẫn xảy ra giữa chị Mau Như Y và anh Nguyễn Hoàng P chỉ mới phát sinh trong thời gian ngắn, xuất phát từ thu nhập kinh tế không ổn định, hơn nữa do hai bên không ngồi lại để bàn bạc tìm cách tháo gỡ, quan tâm chia sẻ công việc cho nhau, đây chính là lý do chị Y xin ly hôn với anh P, do vậy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Y và anh P chưa đến mức trầm trọng, cần cho chị Y và anh P có thời gian suy nghĩ, sửa đổi tính tình hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau làm ăn chăm lo nuôi dưỡng giáo dục con chung. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử quyết định bác yêu cầu của chị Mau Như Y xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

[4] Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 20-2-1997 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 11-7-2005, hiện đang sống chung cùng chị Mau Như Y và anh Nguyễn Hoàng P. Do bác yêu cầu của chị Mau Như Y xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh P không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Mau Như Y là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, chị Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227,

Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu của chị Mau Như Y xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng P.

Về án phí: Chị Mau Như Y phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Mau Như Y đã nộp theo biên lai thu số 0011864 ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Nữ Ngọc Lan